

Số: /BC-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO TÓM TẮT**Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính 06 tháng đầu năm 2025****I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

- Năm 2025 là năm cuối thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2025; theo đó, ngay từ đầu năm 2025, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quan tâm chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC, ban hành tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ (gọi tắt là Nghị quyết số 76/NQ-CP) trọng tâm là cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy, công chức, công vụ và thủ tục hành chính (TTHC); đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia;... góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 tại Nghị quyết số 01/NQ-CP¹.

- Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ đã tổ chức Phiên họp thứ chín trực tuyến với 63 địa phương, ngày 15/01/2025 để đánh giá kết quả CCHC năm 2024, kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ, đồng thời thảo luận, đề xuất nhiệm vụ CCHC trọng tâm năm 2025. Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06² (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo) trên cơ sở hợp nhất Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ, do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng Ban Chỉ đạo, Bộ Khoa học và Công nghệ làm nhiệm vụ Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ đã thành lập 03 Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo, gồm: Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06; Tổ Công tác phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Tổ Công tác CCHC. Ban Chỉ đạo đã tổ chức 02 Phiên họp để triển khai nhiệm vụ; theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Nội vụ đã có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC, trình bày tại các Phiên họp, qua đó kịp thời định hướng, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ CCHC trọng tâm.

- Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực CCHC của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã hướng dẫn³, đôn đốc, theo dõi tình hình, kết quả triển khai công tác CCHC của các bộ, ngành, địa phương; chủ trì triển khai các hoạt động sơ kết 05 năm

¹ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

² Quyết định số 598/QĐ- TTg ngày 13/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Quyết định số 929/QĐ- TTg ngày 15/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (thay thế Quyết định số 598/QĐ- TTg).

³ Công văn số 136/BNV-CCHC ngày 07/3/2025 về việc rà soát, hợp nhất kế hoạch và thực hiện chế độ báo cáo công tác CCHC.

(2021 -2025) thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030⁴, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh CCHC nhà nước giai đoạn 2026 - 2030; hướng dẫn thực hiện công tác thi đua khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác CCHC.

- Bộ Nội vụ đã phối hợp với các bộ, cơ quan triển khai xác định Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2024 (SIPAS) và Chỉ số CCHC năm 2024 của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đồng thời, tham mưu cho Chính phủ công bố các chỉ số trên tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3/2025. Theo kết quả công bố, Chỉ số CCHC năm 2024 của các tỉnh, thành phố tăng trưởng tích cực, đạt giá trị trung bình **88,37%**, cao hơn **1,39%** so với năm 2023; Chỉ số SIPAS năm 2024 đạt trung bình **83,94%**, cao hơn **1,28%** so với năm 2023.

- Trong 6 tháng đầu năm 2025, các bộ, ngành, địa phương đã ban hành tổng số **2.785** văn bản để chỉ đạo, đôn đốc, quán triệt triển khai công tác CCHC; trong đó, các bộ, ngành đã ban hành **266** văn bản, các địa phương đã ban hành **2.519** văn bản; các bộ, ngành đã đề ra **586** nhiệm vụ; Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố đã đề ra **3.123** nhiệm vụ; đến nay, các bộ, ngành Trung ương đã hoàn thành **247/586** nhiệm vụ, đạt tỷ lệ **42,15%** so với kế hoạch, cao hơn **1,79%** so với cùng kỳ năm 2024; UBND các tỉnh, thành phố đã hoàn thành **1.407/3.123** nhiệm vụ, đạt tỷ lệ **45,05%** so với kế hoạch đề ra, cao hơn **0,95%** so với cùng kỳ năm 2024.

- Công tác thông tin, tuyên truyền CCHC được các bộ, ngành, địa phương quan tâm, đẩy mạnh tổ chức triển khai với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, nội dung thiết thực, tập trung vào những vấn đề trọng tâm cải cách mà cả nước và từng bộ, ngành, địa phương đang triển khai, đặc biệt là cuộc cách mạng về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; các địa phương đã thực hiện hơn **8.300** phóng sự, tin bài chuyên đề thông tin, tuyên truyền về CCHC; tổ chức **06** hội nghị, hội thảo, tọa đàm và **02** cuộc thi tìm hiểu về CCHC.

- Về công tác kiểm tra CCHC: trong 6 tháng đầu năm 2025, các bộ, ngành đã tiến hành kiểm tra tại **10** cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc; qua đó, kịp thời xử lý và chỉ đạo xử lý đối với **04/04** vấn đề tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra, đạt tỷ lệ 100%. Các địa phương đã tiến hành kiểm tra tại **211** cơ quan, đơn vị; qua đó, kịp thời xử lý và chỉ đạo xử lý đối với **35/38** nhóm vấn đề tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra, đạt tỷ lệ 92,11%.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Cải cách thể chế

- Về công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật: Quốc hội đã thông qua Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) năm 2025, với nhiều đổi mới về hệ thống VBQPPL⁵; Chính phủ đã kịp thời ban hành các Nghị định

⁴ Quyết định số 145/QĐ-BNV ngày 03/3/2025 ban hành Kế hoạch sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

⁵ Trong đó: Xác định lại thẩm quyền ban hành VBQPPL của một số chủ thể theo Hiến pháp năm 2013; bỏ thẩm quyền ban hành VBQPPL của chính quyền cấp xã; bổ sung 01 hình thức VBQPPL do Chính phủ ban hành là Nghị quyết đề giải quyết

hướng dẫn thi hành, tạo cơ sở cho việc đổi mới xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới.

- Quốc hội xem xét thông qua **38** Luật và **44** Nghị quyết⁶; Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành **118** Nghị quyết⁷; Chính phủ ban hành **152** Nghị định; các Bộ ban hành theo thẩm quyền **254** Thông tư, Thông tư liên tịch; HĐND và UBND cấp tỉnh đã ban hành **3.107** VBQPPL. Qua đó, hoàn thiện thể chế phục vụ cho việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thể chế, chính sách, tạo đột phá để hoàn thiện cơ sở hạ tầng, phát huy nguồn lực, kiến tạo không gian phát triển mới, kịp thời thích ứng, điều chỉnh hiệu quả các mối quan hệ kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

- Về kiểm tra, rà soát VBQPPL: Bộ Tư pháp đã tổ chức thực hiện kiểm tra văn bản do các bộ, cơ quan ngang bộ và chính quyền cấp tỉnh ban hành theo 03 chuyên đề; tiếp nhận, phân loại, kiểm tra theo thẩm quyền đối với **1.177** VBQPPL, trong đó có **100** văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ và **1.077** văn bản của các địa phương.

Các bộ, ngành đã tiến hành kiểm tra, rà soát, tổng hợp được **1.095** VBQPPL cần phải xử lý, tăng **926** văn bản so với cùng kỳ năm 2024, đến nay đã xử lý xong **861/1.095** văn bản, đạt tỷ lệ **78,63%**, tăng **48,45%** so với cùng kỳ năm 2024.

Tại địa phương, đã kiểm tra, rà soát đã tổng hợp được **3.857** VBQPPL cần phải xử lý, tăng **2.082** văn bản so với cùng kỳ năm 2024, đến nay đã xử lý xong **2.469/3.857** văn bản, đạt tỷ lệ **64,01%**, tăng **17,76%** so với cùng kỳ năm 2024.

2. Cải cách TTHC

- Về rà soát, đơn giản hóa quy định TTHC và các ĐKKD: Triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP⁸, tính đến ngày 20/5/2025, các bộ, cơ quan, địa phương đã tổng hợp, thông kê, công bố **6.358** TTHC; trong đó có **4.377** TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh (*chiếm 68,8%*); **8.977** ĐKKD; **3.086** sản phẩm, hàng hóa kiểm tra chuyên ngành; **886** tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật có liên quan đến thực hiện TTHC sản xuất, kinh doanh; **640** chế độ báo cáo của doanh nghiệp.

- Về phân cấp trong giải quyết TTHC: Chính phủ đã ban hành 28 Nghị

các vấn đề cấp bách, quan trọng phát sinh từ thực tiễn; đổi mới mạnh mẽ việc lập Chương trình lập pháp hằng năm với tính chất linh hoạt cao; khắc phục tình hình thức trong xây dựng hồ sơ đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH); xác định rõ thẩm quyền của Chính phủ quyết định chính sách trong quy trình xây dựng luật, Quốc hội và UBTVQH xem xét, thông qua luật; bổ sung hình thức lấy ý kiến là tham vấn chính sách trong quá trình xây dựng chính sách dự án luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh của UBTVQH; bổ sung quy định tổ chức thi hành VBQPPL, giúp xác định rõ các hoạt động thuộc về tổ chức thi hành pháp luật và quy định trách nhiệm, nghĩa vụ thực hiện cho các chủ thể.

⁶ Trong đó, có 03 Nghị quyết về các vấn đề liên quan đến sửa đổi Hiến pháp; 01 Nghị quyết về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; 14 Nghị quyết để thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Quốc hội, Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, chính quyền địa phương các cấp; 26 Nghị quyết nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và các cơ chế, chính sách đặc thù đối với một số dự án quan trọng, công trình trọng điểm quốc gia.

⁷ Trong đó có 34 Nghị quyết về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã ở địa phương.

⁸ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026

định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp; theo đó, đã phân định thẩm quyền giải quyết **346** TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, trong đó chuyển về cấp tỉnh **18** TTHC, chuyển về cấp xã **278** TTHC, bãi bỏ **50** TTHC; phân cấp **556** TTHC từ Trung ương cho địa phương, trong đó: UBND cấp tỉnh **262** TTHC, Chủ tịch UBND tỉnh **217** TTHC, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh **70** TTHC, UBND xã **06** TTHC, Chủ tịch UBND xã **01** TTHC.

- Thực hiện 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư: Tính đến tháng 5/2025, các bộ, ngành đã đơn giản hóa **983/1.084** TTHC tại **288** VBQPPL⁹, đạt **91%** (tăng 190 TTHC so với cùng kỳ năm 2024, tương ứng 17.53%).

- Các bộ, ngành, địa phương đã quan tâm chỉ đạo thực hiện, bảo đảm vận hành thông suốt Bộ phận Một cửa các cấp trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và công Dịch vụ công quốc gia, kịp thời đáp ứng yêu cầu của việc tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đẩy mạnh thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- **Hoàn thiện thể chế phục vụ sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; tổ chức lại đơn vị hành chính (ĐVHC) các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp:** Quốc hội đã thông qua **03** Luật về tổ chức bộ máy (gồm: Luật Tổ chức Chính phủ; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội); **04** Nghị quyết để thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Quốc hội, Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; đặc biệt là Nghị quyết về cơ cấu tổ chức của Chính phủ¹⁰, cơ cấu số lượng thành viên Chính phủ¹¹ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV (2021 - 2026) và kiện toàn **06** chức danh thành viên Chính phủ; Nghị quyết về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước¹². Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua **34** Nghị quyết¹³ về sắp xếp ĐVHC cấp xã. Chính phủ đã ban hành Nghị định¹⁴ về tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp xã; **28** Nghị định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp; Nghị định¹⁵ về tinh giản biên chế.

- **Kết quả sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy:** Triển khai thực hiện Nghị

⁹ Gồm: 08 Luật, 61 Nghị định, 02 Quyết định, 217 Thông tư.

¹⁰ Nghị quyết số 176/2025/QH15 ngày 18/02/2025 của Quốc hội về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

¹¹ Nghị quyết số 177/2025/QH15 ngày 18/02/2025 của Quốc hội về cơ cấu số lượng thành viên Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

¹² Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

¹³ Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

¹⁴ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

¹⁵ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

quyết số 176/2025/QH15 về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, theo đó, cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 gồm có **17 Bộ**, ngành (gồm: **14** bộ và **03** cơ quan ngang Bộ), giảm **05** Bộ, ngành so với trước khi thực hiện sắp xếp, tương ứng giảm 22,7%, trong đó thành lập **06** Bộ mới¹⁶ và giữ nguyên **11** Bộ, ngành. Sau sắp xếp, số lượng cơ quan thuộc Chính phủ là **05** cơ quan (*giảm 03 cơ quan, tương ứng giảm 37,5%*). Đến nay, các bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan thuộc Chính phủ đã được Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức.

+ Về tổ chức bên trong các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: Giảm **13/13** (*tương ứng giảm 100%*) tổng cục và tổ chức tương đương; giảm **509** (*tương ứng giảm 76,2%*) cục và tổ chức tương đương; giảm **232** (*tương ứng giảm 57,4%*) vụ và tổ chức tương đương; giảm **3.377** (*tương ứng giảm 93,8%*) chi cục và tương đương chi cục; giảm **205** đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó, sắp xếp giảm 81/204 ĐVSNCL trong cơ cấu tổ chức tại Nghị định của Chính phủ, tương ứng giảm 39,7%).

+ Thực hiện Nghị định số 45/2025/NĐ-CP, tính đến thời điểm ngày 10/3/2025, các địa phương đã giảm **343** cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (tương ứng giảm **29,1%**), giảm **1.454** cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện (tương ứng giảm **17,5%**). Khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025, theo Nghị định số 150/2025/NĐ-CP, các tỉnh, thành phố được tổ chức các sở thuộc UBND cấp tỉnh, với số lượng không quá 14 sở, riêng Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh có không quá **15** Sở¹⁷ và thành lập các phòng thuộc UBND cấp xã. Theo đó, ở địa phương dự kiến sẽ tiếp tục giảm **368** cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (tương ứng giảm **44,3%** so với trước khi sáp nhập ĐVHC); giảm **100%** cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

- **Kết quả triển khai sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp:** Theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cả nước còn **34** tỉnh, thành phố, giảm **29** ĐVHC, tương ứng với **46%**; theo **34** Nghị quyết¹⁸ của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã, từ 01/7/2025 cả nước giảm **6.714** ĐVHC cấp xã, tương ứng với **66,91%** (bảo đảm tỷ lệ giảm theo quy định của Trung ương là từ 60% - 70%, từ **10.035** ĐVHC cấp xã xuống còn **3.321** ĐVHC cấp xã - bao gồm 2.621 xã, 687 phường và 13 đặc khu).

- **Về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền:** Qua rà soát, tổng hợp, có **1.470** nhiệm vụ, thẩm quyền được các Bộ, cơ quan ngang Bộ rà soát, đề

¹⁶ 06 Bộ mới gồm: (i) Bộ Tài chính được thành lập trên cơ sở hợp nhất Bộ Kế hoạch và Đầu tư với Bộ Tài chính; (ii) Bộ Xây dựng được thành lập trên cơ sở hợp nhất Bộ Xây dựng và Bộ Giao thông vận tải; (iii) Bộ Nông nghiệp và Môi trường được thành lập trên cơ sở hợp nhất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Bộ Tài nguyên và Môi trường; (iv) Bộ Khoa học công nghệ được thành lập trên cơ sở hợp nhất Bộ Khoa học công nghệ với Bộ Thông tin và Truyền thông; (v) Bộ Nội vụ được thành lập trên cơ sở hợp nhất Bộ Nội vụ và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; (vi) Bộ Dân tộc và Tôn giáo được thành lập mới trên cơ sở Ủy ban Dân tộc hiện nay tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo từ Bộ Nội vụ và bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về dân tộc.

¹⁷ 04 Sở đặc thù được tổ chức ở một số địa phương gồm: Ngoại vụ, Dân tộc và Tôn giáo; Du lịch; Quy hoạch và Kiến trúc chỉ được thành lập ở thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

¹⁸ Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

xuất phân cấp, phân quyền; trong đó **1.065** nhiệm vụ được phân cấp cho chính quyền địa phương; **405** nhiệm vụ được phân cấp cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ. Có tổng số **1.248** nhiệm vụ, thẩm quyền được xác định để phân định thẩm quyền, trong đó có **1.060** nhiệm vụ, thẩm quyền của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện chuyển xuống cho HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp xã; **188** nhiệm vụ chuyển lên HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

- **Về tinh giản biên chế:** Chính phủ đã ban hành Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 quy định về tinh giản biên chế, tạo điều kiện cho việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, đáp ứng yêu cầu sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; theo đó, quy định chi tiết và mở rộng đối tượng, trường hợp tinh giản biên chế, đồng thời làm rõ các nguyên tắc và chính sách tinh giản biên chế, gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Về hoàn thiện thể chế quản lý, sử dụng CBCCVC: Trong 6 tháng đầu năm 2025, Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ để trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) thông qua **04** Nghị quyết về nhân sự của Chính phủ, các bộ, ngành; Chính phủ đã ban hành **08** Nghị định về chế độ, chính sách đối với đội ngũ CBCCVC¹⁹; Bộ Nội vụ đã ban hành theo thẩm quyền **10** Thông tư²⁰, kịp thời thể chế hóa các chủ trương của Đảng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Quốc hội đã thông qua Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi) với nhiều nội dung đổi mới, như: Quản lý cán bộ, công chức theo vị trí việc làm; căn cứ vào yêu cầu của vị trí việc làm và kết quả, sản phẩm thực hiện nhiệm vụ để tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đánh giá, đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, công chức; quy định chính sách thu hút vào khu vực công áp dụng đối với nguồn nhân lực chất lượng cao và nhóm đối tượng là người có tài năng trong hoạt động công vụ; quy định 03 hình thức thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao ngoài khu vực công, gồm: tiếp nhận vào công chức; ký hợp đồng đối với doanh nhân tiêu biểu, xuất sắc, luật gia, luật sư giỏi, chuyên gia, nhà khoa học thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ của vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý và ký hợp đồng đối với nhân lực chất lượng cao để thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ,...

- Về thực hiện chính sách đối với CBCCVC, lực lượng vũ trang trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị: Đến ngày 10/6/2025, đã có **31.491** trường hợp được cấp có thẩm quyền phê duyệt nghỉ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (Trung ương là **16.021** người, địa phương là

¹⁹ Chi tiết tại phụ lục kèm theo.

²⁰ Chi tiết tại phụ lục kèm theo.

15.470 người); trong đó, 11.076 trường hợp đã được giải quyết kinh phí (trung ương là 3.063 người, địa phương là 8.013 người)²¹, tương ứng 35,2%.

- Về chính sách tiền lương: Chính phủ đã ban hành Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước. Theo đó, đã thể chế hóa đầy đủ 05 nội dung dự kiến thực hiện ngay từ năm 2021 nêu tại Nghị quyết số 27-NQ/TW; tăng cường chủ động cho doanh nghiệp trong việc quản lý lao động, tiền lương gắn với năng suất lao động và hiệu quả sản xuất, kinh doanh, hướng đến bảo đảm mặt bằng tiền lương thị trường, thu hút, khuyến khích lao động trình độ cao. Bộ Nội vụ ban hành 03 Thông tư về tiền lương khu vực sản xuất kinh doanh.

5. Cải cách tài chính công

- Về thể chế quản lý tài chính - ngân sách nhà nước: Trong 6 tháng đầu năm 2025, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua 05 Nghị quyết; Chính phủ ban hành 32 Nghị định; Thủ tướng Chính phủ ban hành 03 Quyết định; Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành theo thẩm quyền 46 Thông tư trong lĩnh vực quản lý tài chính - ngân sách nhà nước.

- Về quản lý, sử dụng tài sản công: Chính phủ ban hành các Nghị định liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công, như: Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 quy định việc sắp xếp lại và xử lý tài sản công là nhà, đất; Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công,... Theo thống kê của Bộ Tài chính từ báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, tổng số cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị định số 03/2025/NĐ-CP trên phạm vi cả nước là 111.141 cơ sở nhà, đất; tổng số cơ sở nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt là 98.493 cơ sở; tổng số cơ sở nhà, đất còn phải sắp xếp lại, xử lý là 12.649 cơ sở.

- Ước thanh toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước từ đầu năm đến ngày 31/5/2025 là 199.325,194 tỷ đồng, đạt 24,13% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, cao hơn cùng kỳ năm 2024 (21,63%), về số tuyệt đối cao hơn khoảng 56 nghìn tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2024.

- Về đổi mới đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL): Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của các ĐVSNCL.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

- Về hoàn thiện khung pháp lý, tạo điều kiện triển khai các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số: Quốc hội đã thông qua

²¹ Số liệu tại Văn bản số 3555/BNV-TCBC ngày 12/6/2025 của Bộ Nội vụ về việc báo cáo số người đã nghỉ việc đến ngày 06/6/2025 và dự kiến số người nghỉ việc đến ngày 31/12/2025 theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

Luật Công nghiệp Công nghệ số, **01** Nghị quyết; UBTVQH đã thông qua **01** Nghị quyết²²; Chính phủ đã ban hành **05** Nghị định, **02** Nghị quyết; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành **06** Quyết định,... Theo đó, từng bước hoàn thiện hành lang pháp lý cho việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Về xây dựng các hệ thống thông tin đổi mới lề lối, phương thức làm việc của cơ quan nhà nước: Lũy kế đến nay đã có hơn **52,7** triệu văn bản gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia; Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (eCabinet) tiếp tục phát huy hiệu quả, đến tháng 5/2025, Hệ thống đã phục vụ **123** phiên họp, thực hiện xử lý **3.190** phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, thay thế hơn **01** triệu hồ sơ giấy.

- Về cung cấp DVCTT²³:

+ *Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến* của các bộ, ngành đạt 31,87% và tại các địa phương đạt 52,84%. So với thời điểm cùng kỳ năm 2024, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tại các bộ, ngành giảm 2,24% và tại các địa phương tăng 9,06%. Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến tại các bộ, ngành đạt 40,63% và tại các địa phương đạt 79,65%; tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên tổng số hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính tại các bộ, ngành đạt 45,45% và tại các địa phương đạt 58,96%.

+ *Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC* tại các bộ, ngành đạt 30,75% và tại các địa phương đạt 64,62%. So với thời điểm cùng kỳ năm 2024, tỷ lệ số hóa tại các bộ, ngành giảm 3,84% và tại các địa phương tăng 13,76%. *Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng* tại các bộ, ngành đạt 34,06% và tại các địa phương đạt 66,38%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tại các bộ, ngành đạt 2,56% và tại các địa phương đạt 41,84%.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

- Đảng, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã quan tâm, chỉ đạo đầy mạnh thực hiện công tác CCHC một cách thống nhất, đồng bộ và đã đạt được nhiều kết quả tích cực trên tất cả các lĩnh vực, trong đó có một số nội dung được tập trung chỉ đạo thực hiện rất quyết liệt, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong toàn hệ thống chính trị, như: Cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách công vụ, công chức, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Thể chế trên các lĩnh vực đã được tập trung rà soát, hoàn thiện, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, tạo lập môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, chuyển đổi số quốc gia; thể chế của nền hành chính, đặc biệt là thể chế về tổ chức bộ máy, thể chế về quản lý CBCCVN được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, đồng bộ đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống hành chính các cấp, và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

²² Nghị quyết số 1343/NQ-UBTVQH15 ngày 31/12/2024 về xây dựng và phát triển Quốc hội số giai đoạn 2024 - 2026, định hướng đến năm 2030.

²³ Báo cáo số 4876/BC-VPCP ngày 03/6/2025 của Văn phòng Chính phủ về Tình hình, kết quả cải cách TTHC tháng 5/2025.

- Cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số đã đạt được nhiều kết quả tích cực, nổi bật là việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh (ĐKKD), tăng cường phân cấp trong giải quyết TTHC; phát triển hạ tầng, dữ liệu số, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT; tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa cấp được đổi mới theo hướng đẩy mạnh tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp. Các bộ, ngành, địa phương cũng đã chủ động, tích cực chỉ đạo triển khai các giải pháp hiệu quả để chấn chỉnh, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị, nhất là trong giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Các địa phương đã tích cực triển khai nội dung này như: Cà Mau, Thái Nguyên, Quảng Ninh, Kon Tum, Vĩnh Phúc,...

- Cuộc cách mạng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương đã được triển khai quyết liệt, khẩn trương, bài bản và đạt được nhiều kết quả quan trọng; cơ cấu tổ chức của Chính phủ, tổ chức bên trong các bộ, ngành được tinh gọn; số lượng đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã giảm; tổ chức chính quyền địa phương được cải cách mạnh mẽ theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tạo nguồn lực và không gian phát triển cho địa phương trong kỷ nguyên mới.

- Cải cách chế độ công vụ có nhiều chuyển biến tích cực, nhiều chính sách được ban hành kịp thời, phục vụ cho việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC; các chính sách, pháp luật về đổi mới cơ chế quản lý, đánh giá, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao của khu vực công tiếp tục được hoàn thiện.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

- Công tác CCHC tại một số bộ, ngành, địa phương chưa được quan tâm đúng mức, chưa quyết liệt, đặc biệt là của người đứng đầu; sự phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương có nơi, có lúc còn chậm, hiệu quả chưa cao; đội ngũ CBCCVC tham mưu về CCHC có nhiều biến động, chất lượng chưa đồng đều, một số nơi còn thấp, động lực làm việc không cao, tinh thần cải cách chưa mạnh mẽ, chưa đáp ứng yêu cầu cải cách trong bối cảnh mới hiện nay.

- Cơ chế, chính sách, pháp luật trên một số lĩnh vực còn thiếu đồng bộ²⁴, chưa phù hợp thực tiễn, gặp khó khăn trong tổ chức thực hiện, cần kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung.

- Tỷ lệ khai thác, tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn thấp²⁵ (tại bộ, ngành đạt 2,56%; tại địa phương đạt 41,84%); tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ chưa cao (tại các bộ, ngành đạt 31,87%, tại các địa

²⁴ Kết quả kiểm tra, rà soát hệ thống VBQPPL cho thấy nhiều văn bản cần phải xử lý, đặc biệt là sau sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị.

²⁵ Theo Báo cáo số 4876/BC-VPCP ngày 03/6/2025 của Văn phòng Chính phủ về Tình hình, kết quả cải cách TTHC tháng 5/2025; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tại các bộ, ngành đạt 2,56% và tại các địa phương đạt 41,84%.

phương đạt 52,84%).

- Một số CSDL chưa bảo đảm tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”; việc đồng bộ, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành phục vụ quản lý điều hành và giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp của các bộ, ngành, địa phương chưa thực sự thông suốt.

b) Nguyên nhân

- Người đứng đầu ở một số bộ, cơ quan, địa phương chưa trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác CCHC thuộc phạm vi quản lý; công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác CCHC ở một số nơi còn chưa quyết liệt, thiếu sáng tạo, chậm đổi mới, hiệu quả chưa cao.

- Một số nơi chưa quan tâm nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức tham mưu thực hiện CCHC; do yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy, các bộ, ngành, địa phương có sự thay đổi nhân sự tham mưu thực hiện công tác CCHC, theo đó có nơi, có lúc chưa bắt nhịp được với yêu cầu nhiệm vụ ngày càng nặng nề, đòi hỏi chất lượng ngày càng cao.

- Kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ của một số CBCCVN ở một số nơi chưa được chấp hành nghiêm, ảnh hưởng đến chất lượng công tác chuyên môn, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, thông tin, tuyên truyền CCHC đã được triển khai nhưng chưa quyết liệt, hiệu quả chưa cao; quy trình, phần mềm cung cấp DVCTT chưa thân thiện với người dùng.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC 06 THÁNG CUỐI NĂM 2025

1. Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm, toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; rà soát, có giải pháp cụ thể, thiết thực tạo đột phá mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2025. Các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai hiệu quả Kế hoạch CCHC năm 2025; tăng cường công tác đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra, tuyên truyền về CCHC.

2. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức sơ kết Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm đẩy mạnh CCHC nhà nước giai đoạn 2026 - 2030; sửa đổi, bổ sung Đề án xác định Chỉ số CCHC của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Chủ trì tổ chức triển khai có hiệu quả kế hoạch hoạt động năm 2025 của Tổ Công tác cải cách hành chính.

3. Đẩy mạnh cải cách thể chế để bảo đảm yêu cầu xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật kiến tạo, phát triển và tăng trưởng kinh tế; tập trung tháo gỡ vướng mắc, điểm nghẽn về thể chế để thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, trọng tâm là các thể chế đang gây lực cản cho tăng trưởng; đổi mới tư duy xây dựng pháp luật, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển. Nâng cao chất lượng xây dựng hệ thống văn bản pháp luật theo hướng tạo môi trường pháp lý bình đẳng, thông thoáng,

thuận lợi, khuyến khích đổi mới sáng tạo, cạnh tranh lành mạnh của các thành phần kinh tế trên cơ sở tuân thủ pháp luật; tạo điều kiện cho địa phương chủ động, sáng tạo, khuyến khích phát triển. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình hành động của Chính phủ thực hiện “bộ tứ trụ cột” để đưa đất nước cất cánh trong kỷ nguyên mới, gồm: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

4. Đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD, cắt giảm giấy tờ, thành phần hồ sơ trong giải quyết TTHC theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; đẩy mạnh thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

5. Tập trung triển khai thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã, tổ chức vận hành đồng bộ, hiệu quả chính quyền địa phương 02 cấp, đáp ứng xu thế quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả. Tổ chức thực hiện nghiêm Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi), kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành để bảo đảm tổ chức bộ máy chính quyền địa phương sau sắp xếp đi vào hoạt động thông suốt, không gián đoạn, không có khoảng trống pháp lý. Tổ chức thực hiện nghiêm, hiệu quả 28 Nghị định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp.

6. Tập trung triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi), Luật Viên chức (sửa đổi) sau khi được Quốc hội thông qua; kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn thi thành, đặc biệt là các văn bản về tiêu chuẩn chức danh, ngạch và chế độ, chính sách về tiền lương, phụ cấp đối với cán bộ, công chức ở phường, xã, đặc khu khi thực hiện sắp xếp ĐVHC, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Tăng cường các giải pháp, công cụ nhằm ngăn ngừa, kịp thời, kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện nghiêm, hiệu quả các cơ chế, chính sách mới trong

quản lý CBCCVC²⁶, góp phần cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới; nâng cao chất lượng thực thi công vụ và cải thiện chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

7. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; đổi mới thực hiện tự chủ ĐVSNCL theo Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của các ĐVSNCL; tăng cường xã hội hóa dịch vụ công với các giải pháp hiệu quả thiết thực.

8. Đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia theo kế hoạch đã được phê duyệt; tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ về chuyển đổi số tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, như: Phát triển, hoàn thiện các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành; thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các CSDL quốc gia, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT, phát triển Cổng Dịch vụ công quốc gia trên Trung tâm dữ liệu quốc gia trở thành điểm “một cửa số” duy nhất, cung cấp các DVCTT tập trung của quốc gia,.../.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Nội vụ các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, CCHC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Huy

²⁶ Tại các văn bản, như: Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng; Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với CBCCVC, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (Nghị định số 178/2024/NĐ-CP); Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.